

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-4-2023
“V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình

Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công S, sinh năm 1982

Nơi đăng ký HKTT: tổ A, ấp V, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: tổ B, ấp C, xã D, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Lý Thanh Th, sinh năm 1982

Nơi đăng ký HKTT: tổ A, ấp V, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: tổ B, ấp C, xã D, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Công S trình bày:

Ông và bà Lý Thanh Th tự nguyện yêu thương, kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2011. Quá trình chung sống ông và bà Th rất hạnh phúc. Tuy nhiên đến năm

2016 thì bắt đầu phát sinh mâu Tẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, bà Th hay ghen tuông vô cớ làm cho cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà Th.

Về con chung: Ông và bà Th có 02 con chung là cháu Nguyễn S Đ, sinh ngày 15/9/2012 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/9/2016. Ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn S Đ. Ông đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc T cho bà Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông và bà Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Ông và bà Th không có nợ chung.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Lý Thanh Th trình bày:

Bà thống nhất với trình bày của ông S về việc kết hôn. Cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông S có phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân do ông S thường xuyên đi nhậu với bạn, về nhà vợ chồng cãi nhau thì ông S có một hai lần đánh bà. Hiện bà và ông S vẫn sống chung nhà nhưng không còn quan hệ tình cảm gì từ tháng 9/2022 cho đến nay, không chăm lo gì cho cuộc sống của nhau nữa. Nay ông S có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà thì bà không đồng ý vì bà còn tình cảm với ông S và muốn giữ hạnh phúc gia đình, không muốn ảnh hưởng đến hai con chung còn nhỏ.

Về con chung: Bà và ông S có 02 con chung là cháu Nguyễn Sơn Đ, sinh ngày 15/9/2012 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/9/2016. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc T, bà đồng ý giao cháu Nguyễn Sơn Đ cho ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà và ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà và ông S không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Vĩnh Cửu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách đương sự và việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định. Quyền lợi và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà Th tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa ông S vẫn kiên quyết ly hôn với bà Th, bà Th không đồng ý ly hôn với ông S dù xác định cuộc sống có phát sinh nhiều mâu Tẫn. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình giải quyết vụ án cũng như căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa đã có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân giữa bà Th và ông S

không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, ông S được ly hôn với bà Th.

Về con chung: Ông S và bà Th có 02 (hai) con chung là Nguyễn Sơn Đ, sinh ngày 15/9/2012 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/9/2016. Tại phiên tòa ông S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung, bà Th tuy không đồng ý ly hôn nhưng cũng đồng ý giao cả 02 (hai) con chung cho ông S nuôi dưỡng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Sơn Đ, sinh ngày 15/9/2012 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/9/2016 cho ông Nguyễn Công S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Th không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Ông S và bà Th trình bày tài sản chung tự thỏa Tận; trình bày không có nợ chung nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ông S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Lý Thanh Th hiện đang cư trú tại huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Công S và bà Lý Thanh Th tự nguyện yêu thương và kết hôn với nhau, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/10/2011 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định Điều 9, Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Ông S khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Th, Tòa án thụ lý giải quyết ngày 15/02/2023 nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Ông S trình bày cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà Th phát sinh mâu Tăn do không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau do bà Th hay ghen tuông vô cớ. Bà Th cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng giữa bà và ông S có phát sinh mâu Tăn do ông S hay đi giao lưu với bạn bên ngoài, không quan tâm chăm sóc gia đình. Hiện nay ông S và bà Th dù sống chung nhà với nhau nhưng không còn quan hệ tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tại phiên tòa bà Th không đồng ý ly hôn với ông S vì còn tình cảm với ông S, nhưng ông S vẫn kiên quyết ly hôn vì ông S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu Tăn vợ chồng không còn hàn gắn được nữa. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định cuộc sống vợ chồng giữa ông S và bà Th đã phát sinh mâu Tăn trầm

trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, ông S được ly hôn với bà Th.

[2.2] Về con chung: Ông S và bà Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Sơn Đ, sinh ngày 15/9/2012 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/9/2016. Tại phiên tòa ông S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu Đ. Bà Th cũng đồng ý giao cháu T và cháu Đ cho ông S nuôi dưỡng. Ngoài ra cháu Đ có nguyện vọng được sống với ông S. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Sơn Đ và cháu Nguyễn Ngọc T cho ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết tài sản chung; nợ chung đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 220, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Công S.

Ông Nguyễn Công S được ly hôn với bà Lý Thanh Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Sơn Đ, sinh ngày 15/9/2012 và cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 26/9/2016 cho ông Nguyễn Công S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Tạm thời bà Lý Thanh Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của bà Lý Thanh Th.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Công S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông S đã nộp theo biên lai T tiền số

0004916 ngày 14/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

4. Ông Nguyễn Công S, bà Lý Thanh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Phát

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

